

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023
TRÌNH HĐND THỊ TRẤN LAI CÁCH**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 22 tháng 12 năm 2022.

Tại Bộ phận một cửa của UBND thị trấn Lai Cách.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Lưu Xuân Hình | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà: Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hiên | Chức vụ: Công chức Văn phòng |

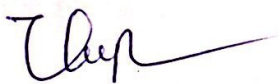
Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách năm 2023 trình HĐND thị trấn Lai Cách.

(Kèm theo Biểu số 103/CKTC-NSNN; Biểu số 104/CKTC-NSNN; Biểu số 105/CKTC-NSNN; Biểu số 106/CKTC-NSNN).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 22/12/2022 đến hết ngày 24/01/2023.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người có trách nhiệm niêm yết



Phạm Thị Thu Huyền

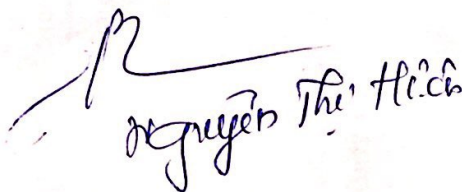
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Minh

Các thành viên





UBND Thị trấn Lai Cách

Biểu số 103/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	11.633.036.000	TỔNG SỐ CHI	10.806.856.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	58.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	5.000.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	7.024.000.000	II. Chi thường xuyên	5.806.856.000
III. Thu bổ sung	4.551.036.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.551.036.000		
- Bổ sung có mục tiêu	0		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

Thị trấn Lai Cách

Biểu số 104/CK TC - N

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2
B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu		26.659.412.289		11.633.036.000		43,64
Các khoản thu 100%		103.895.000		58.000.000		55,83
Phí, lệ phí		20.869.000		23.000.000		110,21
Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		426.000		5.000.000		1.173,71
Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		2.250.000				
Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo						
Đóng góp của nhân dân theo quy định						
Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
Thu khác		80.350.000		30.000.000		37,34
I Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		2.378.179.911		7.024.000.000		295,35
Các khoản thu phân chia		1.167.580.907		1.084.000.000		92,84
1 Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		527.412.984		480.000.000		91,01
2 Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13 Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		50.600.000		54.000.000		106,72
14 Lệ phí trước bạ nhà, đất		589.567.923		550.000.000		93,29
2 Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		1.210.599.004		5.940.000.000		490,67
21 Thu tiền sử dụng đất		423.464.875		5.000.000.000		1.180,74
22 Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23 Thuế tài nguyên						
24 Thuế giá trị gia tăng		363.669.254		630.000.000		173,23
25 Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26 Thuế thu nhập cá nhân		423.464.875		310.000.000		73,21

T	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm liền hành)		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
1	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
✓	Thu chuyển nguồn		17.585.788.378				
7	Thu kết dư ngân sách năm trước						
1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		6.591.549.000		4.551.036.000		69,04
	Thu bổ sung cân đối		1.812.422.000		4.551.036.000		251,10
2	Thu bổ sung có mục tiêu		4.779.127.000				0,00

D Thị trấn Lai Cách

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	15.938.260.000	10.000.000.000	5.938.260.000	10.806.856.000	5.000.000.000	5.806.856.000	67,80	50,00	97,79
	Trong đó:									
	Tạm ứng									
1	Chi giáo dục	3.500.000.000	3.500.000.000		3.500.000.000	3.500.000.000		100,00	100,00	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	500.000.000	500.000.000		500.000.000	500.000.000				
4	Chi văn hóa, thông tin	33.000.000		33.000.000	51.000.000		51.000.000	154,55		154,55
5	Chi phát thanh, truyền thanh	55.760.000		55.760.000	85.760.000		85.760.000	153,80		153,80
6	Chi thể dục, thể thao	10.000.000		10.000.000	25.000.000		25.000.000	250,00		250,00
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	11.417.794.000	6.000.000.000	5.417.794.000	6.221.086.000	1.000.000.000	5.221.086.000	54,49	16,67	96,37
10	Chi cho công tác xã hội	421.706.000		421.706.000	424.010.000		424.010.000	100,55		100,55
11	Chi khác									
12	Dự phòng									

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ĐVT: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/11/2022	Giá trị đã thanh toán 30/11/2022	Dự toán năm 2023			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
Tổng số		0		0	0	5.000	2.000	5.000	
1. Công trình chuyển tiếp		0	0	0	0	0	0	0	0
2. Công trình khởi công mới (Dự kiến)		0				5.000	2.000	5.000	
Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường MNTT thị trấn Lai Cách	2022-2023					1.000	1.000	1.000	
Nhà lớp học 3 tầng 21 phòng trường Tiểu học thị trấn Lai Cách. Hạng mục: Đơn nguyên 1 (3 tầng 12 phòng)	2022-2023					500	500	500	
Nhà làm việc 2 tầng móng 3 tầng và công trình phụ trợ Trạm y tế thị trấn Lai Cách	2022-2023					500	500	500	
Nhà lớp học 3 tầng 21 phòng trường Tiểu học Lai Cách và các hạng mục phụ trợ. Đơn nguyên 2: Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lai Cách						1.500		1.500	
Mở rộng sân trường MNTT thị trấn Lai Cách						500		500	
Trụ sở Công an thị trấn Lai Cách						1.000		1.000	